TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NẬM NHÙN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST-HNGĐ	*Nậm Nhùn, ngày 05 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 06/2023/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Quang T**, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Bản Nậm Dòn, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- Bị đơn: Bà **Bùi Thị Hương Th**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Bản Nậm Dòn, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 174, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Quang T và bà Bùi Thị Hương Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quang T và bà Bùi Thị Hương Th thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng:

- *Về nuôi con chung:* Ông Nguyễn Quang T và bà Bùi Thị Hương Th có 01 con chung tên là Nguyễn Duy H, sinh ngày 13/7/2008. Ông Nguyễn Quang T và bà Bùi Thị Hương Th thỏa thuận như sau: Sau khi ly hôn bà Nguyễn Thị Hương Th

được quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Duy H, sinh ngày 13/7/2008 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- *Về cấp dưỡng:* Ông Nguyễn Quang T và bà Bùi Thị Hương Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Quang T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở ông Nguyễn Quang T thực hiện quyền này.

2.3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Ông Nguyễn Quang T và bà Bùi Thị Hương Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Quang T và bà Bùi Thị Hương Th mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Quang T tự nguyện nộp cho bà Bùi Thị Hương Th số tiền án phí mà bà Th phải nộp là 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Tổng cộng ông Nguyễn Quang T phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án Hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông T đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Xác nhận ông Nguyễn Quang T đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Nguyễn Quang T 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000456, ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- CCTHADS huyện Nậm Nhùn ;
- UBND phường Thái Bình, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Lý Đức Hiệp